TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 716/2019/HS-PT
Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuân;
Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Vũ Đức Minh-Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 306/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1996 tại xã Đ, huyện A, thành phố H1 Phòng; Nơi cư trú: Xóm N, thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố H1 Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và con bà Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi thuộc Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/10/2018 đến nay, (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo là ông NBC (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N có mối quan hệ tình cảm yêu đương với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001, trú tại xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/10/2018 do biết H đang ngồi uống nước tại quán nước B thuộc thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương thì N đi xe máy đến quán B gặp H. Tại đây N và H có nói chuyện với nhau tại cửa quán sau đó định đi về thì anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương có gọi

N đến để nói chuyện. Khi N đến nơi thì H1 hỏi lý do vì sao N chửi Ngọc H1 trên Facebook. Khi đang nói chuyện anh Ngọc H1 dùng tay tát hai cái vào mặt N và dùng chân đạp vào người N làm N lùi lại phía sau. Do bị đánh N bực tức dùng tay trái lấy con dao gập ở trong túi quần ra đưa sang cầm ở tay phải và dùng tay trái mở phần lưỡi dao ra, rồi N cầm dao ở tay phải dơ lên thì anh Ngọc H1 bỏ chạy. N đuổi theo anh Ngọc H1 được khoảng 5-6m thì đuổi kịp, N dùng dao đâm 01 phát vùng gáy anh Ngọc H1 làm cả hai ngã ra đường. Sau đó anh Ngọc H1 tiếp tục đứng dậy bỏ chạy về phía quán cà phê B thì bị ngã nằm sấp ra nền đường, N chạy đến gần dùng dao đâm 01 nhát từ trên xuống dưới trúng phần lưng của anh Ngọc H1, rồi rút dao ra, khi đó chị H chạy đến can ngăn thì N đi ra lấy xe máy đi về nhà. Trên đường đi N vứt con dao gây án xuống rìa đường Quốc lộ 17B thuộc địa phận xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh Ngọc H1 được chị H và một số người khác đưa đến cấp cứu tại Phòng khám P Bệnh viện đa khoa huyện K thì chết trên đường đi cấp cứu. Đến khoảng 07 giờ ngày 14/10/2018, Phạm Văn N đã được bố đẻ là ông Phạm Văn T đưa đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 45 phút ngày 13/10/2018 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực Km 13 + 50 tỉnh lộ 389B thuộc xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Cách cột mốc H5/13 về hướng tây 6,5 mét, cách mép đường hướng Bắc 0,5 mét trên lề cỏ phát hiện đám dấu vết màu nâu nghi máu KT 0,5 X 0,4 mét, dạng máu thấm. Sát mép đường hướng Bắc phát hiện đám dấu vết màu nâu nghi máu KT 2,7 X 2,5 mét (là vị trí nạn nhân nằm gục), dạng máu thấm và nhỏ giọt. Cách mép đường 2,9 mét về hướng Bắc có máng nước bê tông. Mở rộng hiện trường ra các khu vực xung quanh thấy: Cách vị trí nạn nhân nằm gục 47 mét về hướng Đông là khu vực quán B, cổng quán quay hướng Nam ra tỉnh lộ 389B... Mẫu vật thu giữ: Thu giữ chất màu nâu nghi máu trên nền đường và chất màu nâu nghi máu trên lề cỏ để giám định.

Biên bản Khám nghiệm tử thi Phạm Ngọc H1, sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương hồi 00 giờ 20 phút ngày 14/10/2018, thể hiện: Khám bên ngoài: Áo dài tay sọc đen trắng, toàn thân áo ngấm máu. Thân sau bên trái dưới chân cổ áo 29cm cách đường giữa 2cm vết rách hình khe dài l,8cm theo chiều ngang, quần vải bò màu xanh đũng quần ướt, thân trước quần bên trái tương ứng vùng gối có vết bẩn KT 8 x 7cm, đi giầy màu đen. Chiều dài tử thi 1,63 m, thể trạng trung bình, đang giai đoạn lạnh.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: ...Vùng chẩm trái, trên chân tóc gáy 3cm, cách đỉnh vành tai trái 3,5cm vết thương hình khe theo chiều dọc KT 10 X 15cm, bờ mép sắc gọn, có hướng trượt từ trên xuống dưới, vết thương tạo hèm xuống dưới vùng cổ dài 4,5cm, hướng chếch trái sang phải. Vùng lưng trái dưới bờ vai 15cm, cách đường giữa 2,5cm vết thương hình khe theo chiều ngang dài l,8cm, bờ mép sắc gọn chiều tương đối thẳng góc hơi chếch dưới lên trên, thông khoang ngực. Sau dưới khuỷu tay phải sây sát da nông KT 6x4cm, hướng trượt từ trên xuống dưới. Sau 1/3 dưới cẳng tay, mu bàn tay trái rải rác sây sát da nông KT 15x5cm. Sau cổ tay, mu bàn tay phải rải rác sây sát da KT 10x4cm. Trước

bả vai, bờ sườn, bụng phải rải rác bầm tím cũ, ngả một phần màu vàng KT 8,5x4,5 cm. Sau khuỷu tay trái bầm tím nông cũ KT 7x5cm. Ngoài đùi phải vết mổ cũ dài 20cm. Trước ngoài gối phải bầm tím cũ KT 4x3cm. Trước trong gối trái sây sát da, có vết bầm tím cũ KT 12x11cm.

Mổ rộng vết thương vùng chẩm trái: Vết thương đi theo hướng trượt trên xuống dưới, phía trên sát theo xương đỉnh chẩm không đứt màng xương, phía dưới tạo hèm 4,5cm làm đứt một phần cơ ức đòn chũm, không tổn thương mạch máu, xương sọ, xương cột sống cổ.

Mổ khoang bụng: Cơ thành ngực bụng phía trước không có dấu hiệu tổn thương nghi vấn, xương lồng ngực gồm xương ức, các xương sườn không dập gãy. Khoang ngực trái chứa nhiều máu không đông lẫn máu cục, múc ra được 200ml. Vết thương phía sau lưng trái đi theo khe hình liên sườn 5, 6 cách cột sống 1cm, không tổn thương xương sườn. Phổi hai bên trạng thái xẹp, màng phổi nhợt nhạt, phổi trái tại vị trí mặt sau thùy dưới tương ứng vết thương lưng trái, có vết rách màng phổi và nhu mô theo trục vết thương phía ngoài hình khe dài l,8cm, sâu 2cm. Các vị trí khác phổi trái, phải không có dáu hiệu tổn thương khác. Tim khối lượng bình thường, cơ tim màu nhợt nhạt, không có dấu hiệu tổn thương khu trú, buồng tim láng ít máu không đông. Khoang bụng khô không có máu và dịch, các cơ quan nội tạng: Gan, lách, thận không tổn thương nghi vấn, nhu mô gan, lách màu nhợt nhạt, dạ dày láng ít thức ăn lẫn dịch máu, thành dạ dày không tổn thương, các cơ quan nội tạng khác không phát hiện tổn thương nghi vấn.

Kết luận giảm định pháp y số 107/KLGĐ ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực, phổi trái. Xác định tổn thương, cơ chế, chiều hướng hình thành vết thương trên người, vật gây thương: vết thương lưng trái dài l,8cm, thấu ngực, tổn thương phổi trái, đây là nguyên nhân gây chết cho anh Phạm Ngọc H1. Vết thương có đặc điểm bờ mép sắc gọn, chiều hướng tương đối thẳng góc, hơi chếch dưới lên trên, thông khoang ngực. Cơ chế gây thương là do lực tác động từ phía sau ra trước có hướng hơi chếch từ dưới lên trên, dạng bị đâm từ phía sau, bằng vật sắc nhọn là phù hợp vết thương chẩm trái, KT 10 x 15cm, tổn thương phần mềm. Vết thương này có đặc điểm bờ mép vết thương gọn, có hướng trượt từ trên xuống dưới, vết thương tạo hầm xuống dưới vùng cổ dài 4,5cm, hướng chếch trái qua phải, vết thương do vật sắc nhọn gây lên. Cơ chế gây thương là do lực tác động từ trên xuống dưới, trái qua phải, dạng bị đâm từ phía sau, bằng vật sắc nhọn là phù hợp. Trong điều kiện hoàn cảnh anh Phạm Ngọc H1 bị gây thương thì không thể đủ điều kiện để cấp cứu, cứu sống được.

Kết luận giám định số 5716/C09(TT3) ngàv 10/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an thể hiện: Trên con dao và trong các dấu vết ghi thu tại hiện trường có dính máu của Phạm Ngọc H1.

Kết luận giám định số 6725/C09(TT3) ngày 31/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an-thể hiện: Kiểu gen (theo hệ Identifler) của người nam giới để lại dấu vết máu trên chiếc quần bò dài ghi thu của Phạm Văn N (theo Kết

luận giám định số 5716/C09(TT3) ngày 10/11/2018 của Viện khoa học hình sự) trùng với kiểu gen của Phạm Văn N.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức cao nhất của khung hình phạt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị H, anh H2, anh H3 trình bày không có quan hệ thân thích gì với bị cáo, bị hại và đều xác định anh H1 tát bị cáo trước sau đó bị cáo dùng dao đâm anh H1 2 nhát dẫn đến cái chết cho anh H1.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38, 47, 48 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 19 năm đến 20 năm tù, kể từ ngày tạm giữ 14/10/2018 về tội giết người. Buộc bị cáo N phải bồi thường cho gia đình người bị hại toàn bộ thiệt hại cho theo quy định của pháp luật với số tiền là đồng, được trừ đi số tiền đã bồi thường là 110.000.000 đồng còn phải bồi thường là 84.700.000 đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N tù Chung thân. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường cho đại diện người bị hại là ông Phạm Văn S và bà Ninh Thị H4 về các khoản sau: Tiền mai táng phí 55.700.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Phạm Văn S và bà Ninh Thị H4 mỗi người là 69.500.000đ, tổng là 194.700.000đ, đã bồi thường 110.000.000 đồng, bị cáo N còn phải bồi thường tiếp cho ông S và bà H4 là 84.700.000đ. Ông S và bà H4 có thể ủy quyền cho nhau nhận số tiền này khi bị cáo thực hiện bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền

trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 25/3/2019, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn N giữ nguyên kháng cáo và trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì anh H1 là người đánh bị cáo trước và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh H1 thêm số tiền 84.000.000 đồng (tổng cộng đã bồi thường được 194.000.000 đồng).

Bị cáo nhất trí với luận cứ của NBC là người bào chữa cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét lời khai của bị cáo, người làm chứng trực tiếp, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ được và tài liệu chứng cứ khác và xác định bị cáo phạm tội giết người là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt và xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng nạn nhân H1 đã tát bị cáo trước. Tuy nhiên, xác định mâu thuẫn giữa bị cáo và nạn nhân H1 là nhỏ nhặt và bị cáo đã đâm nạn nhân H1 và H1 bị ngã khi H1 tiếp tục đứng lên và chạy và bị ngã thì bị cáo lại tiếp tục đâm nạn nhân H1 và gây đến tử vong, nên hành vi của bị cáo N là quyết liệt.

Ngoài ra, bị cáo cho rằng đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 84.000.000 đồng đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi mức án của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã tiếp tục bồi thường 84.000.000 đồng cho gia đình bị hại và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Kháng cáo của bị cáo N trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết. Bị cáo N cho rằng nguyên nhân của vụ việc là do mâu thuẫn về chuyện tình cảm yêu đương và anh H1 đã tát bị cáo trước, nên bị cáo mới đâm nạn nhân H1 và xác định trường hợp này bị cáo bị tác động về tinh thần và bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của nạn nhân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng cộng cho gia đình bị hai được 194.000.000 đồng

thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài tính chất trừng phạt thì cần xem xét để giáo dục bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù để bị cáo làm lại cuộc đời và sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Phạm Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm từ thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, tại khu vực Km 13 + 50 tỉnh lộ 389B thuộc thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương do mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo N và anh Phạm Ngọc H1 và bị anh Phạm Ngọc H1 tát 02 cái vào mặt, đạp 01 phát vào người Phạm Văn N và N đã dùng dao nhọn (dạng dao gấp) dài khoảng 20cm đuổi theo đâm một phát trúng vào vùng gáy làm anh H1 ngã ra đường, khi anh H1 vùng dậy chạy tiếp thì N đuổi theo, cho đến khi anh H1 bị ngã thì N đâm tiếp một phát vào vùng lưng bên trái, sau đó N dừng lại. Anh H1 được đưa đi cấp cứu và chết trên đường đến bệnh viện, vì mất máu cấp do vết thương thấu ngực, phổi trái. Như vậy, bị cáo N và anh H1 trước đó chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhặt, do ghen tỵ nhau về tình cảm nam nữ giữa hai người với chị H, khi bị cáo mời chị H ra nói chuyện riêng tại quán cà phê xong thì xảy ra xô sát giữa bị cáo và anh H1 và xảy ra vụ việc nêu trên. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo N đã phạm vào tội "Giết người" là trường hợp có tính chất côn đồ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định và xét xử bị cáo Phạm Văn N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng của người khác và xâm phạm tới khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là tính mạng của con người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm và đã gây chết người, để lại tổn thất không thể bù đắp được cho phía gia đình người bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm, đã xem xét nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là, thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú.

Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân, động cơ, mục đích và hậu quả của tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án chung thân là phù hợp và có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày thống nhất với nội dung như bản án sơ thẩm và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì anh H1 là người đánh bị cáo trước và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh H1 thêm số tiền 84.000.000 đồng (tổng cộng đã bồi thường được 194.000.000 đồng). Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân của vụ việc là do mâu thuẫn về chuyện tình cảm yêu đương giữa bị cáo và anh H1. Anh H1 đã tát bị cáo trước, nên bị cáo mới đâm nạn nhân H1 và xác định trường hợp này bị cáo bị tác động về tinh thần và bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của nạn nhân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng cộng cho gia đình bị hại được 194.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài tính chất trừng phạt thì cần xem xét để giáo dục bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù để bị cáo làm lại cuộc đời và sớm trở về với gia đình và xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy bị cáo bị anh Phạm Ngọc H1 tát 02 cái vào mặt, đạp 01 phát vào người Phạm Văn N và N đã dùng dao nhọn (dạng dao gấp) dài khoảng 20cm đuổi theo đâm một phát trúng vào vùng gáy làm anh H1 ngã ra đường, khi anh H1 vùng dậy chạy tiếp thì N đuổi theo, cho đến khi anh H1 bị ngã thì N đâm tiếp một phát vào vùng lưng bên trái, sau đó N dừng lại. Nguyên nhân chết của anh H1 là do vết đâm sau này. Do đó, không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền 84.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiếp cho phía gia đình bị hại đây được xem là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này đã được xem xét tại Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm tiếp tục xem xét, nhưng không làm thay đổi mức hình phạt của bị cáo. Do đó, Hội đồng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[7] Ngoài ra, Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo N tiếp tục bồi thường cho gia đình phía bị hại số tiền 84.000.000 đồng.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N tù Chung thân. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phạm Văn N tiếp tục bồi thường 84.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Phạm Ngọc H1 là ông Phạm Văn S và bà Ninh Thị H4. Tổng cộng, bị cáo N đã bồi thường được cho ông S, bà H4 là 194.000.000 đồng.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Văn Hưng